

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế công khai trong Trung tâm Giáo dục thường xuyên-Ngoại ngữ, tin học tỉnh Đăk Nông

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN – NGOẠI NGỮ,  
TIN HỌC TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-UBND, ngày 14/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên-Ngoại ngữ, tin học tỉnh Đăk Nông trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đăk Nông và Trung tâm Ngoại ngữ -Tin học tỉnh Đăk Nông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế công khai trong trung tâm của Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đăk Nông.

**Điều 2.** Quy chế này thay cho các Quy chế công khai trong trung tâm trước đây.

**Điều 3.** Các Phòng, tổ và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



## QUY CHẾ

**Thực hiện công khai trong Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Ngoại ngữ,  
tin học tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 02 tháng 8 năm 2020  
của Giám đốc Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông)*

### CHƯƠNG I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông.

##### **Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai**

1. Thực hiện công khai cam kết của Trung tâm về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của Trung tâm và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Trung tâm theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của Trung tâm nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trung tâm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

##### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai**

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại Trung tâm và trên trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

### Chương II

#### THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM

##### **Điều 4. Nội dung công khai**

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục mà cơ sở thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học viên; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục; kết quả hạnh kiểm, học tập, sức khỏe của học viên dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học viên (Theo Biểu mẫu 13- Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: học viên xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, kết quả học tập cuối năm, dự xét hoặc thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ đại học, cao đẳng; học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác chia theo các khối lớp; kết quả đào tạo liên kết trình độ cao đẳng sư phạm, đại học hình thức vừa làm vừa học, từ xa có phân biệt theo kết quả tốt nghiệp, số học viên có việc làm sau 1 năm ra trường; kết quả bồi dưỡng, đào tạo của các chương trình khác có phân biệt theo số người tham gia, thời gian, chứng chỉ đã cấp (Theo Biểu mẫu 14-Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT).

c) Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: nội dung tóm tắt và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá học viên.

d) Giáo trình, tài liệu mà cơ sở tổ chức biên soạn: công khai tên giáo trình tài liệu, năm xuất bản và kế hoạch biên soạn của các chuyên ngành.

đ) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ được nhà nước giao; nhu cầu của địa phương và doanh nghiệp: công khai đơn vị liên kết, số lượng đào tạo, thời gian đào tạo, ngành nghề, trình độ đào tạo và kết quả đào tạo.

e) Kiểm định cơ sở giáo dục thường xuyên: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## 2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng và diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học viên; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, tính bình quân trên một lớp (Theo Biểu mẫu 15-Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 16-Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## 3. Công khai thu chi tài chính:

a. Tình hình tài chính Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện nghiêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c. Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học viên; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm Về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ. Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

### **Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này

a. Đối với công tác tuyển sinh: Trung tâm thông báo kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, hồ sơ tuyển sinh lớp 10 hàng năm trên trang thông tin điện tử, thông báo bằng văn bản đến các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh của trường và niêm yết tại bảng tin Trung tâm trước ngày thực hiện quy trình tuyển sinh 10 ngày.

b. Đối với cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế: Công khai tại Bảng tin của Trung tâm, trên trang thông tin điện tử của Trung tâm vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi. Niêm yết công khai đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học viên xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thông báo trong các cuộc họp Cha mẹ học viên, họp Hội đồng sư phạm Trung tâm Bất cứ lúc nào khi cơ sở giáo dục hoạt động, cha mẹ học viên và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, cơ sở giáo dục có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học viên nắm rõ và phối hợp thực hiện.

c. Đối với điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Thông báo trong cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp Hội cha mẹ học viên, niêm yết tại Bảng tin Trung tâm đầu năm học và trên trang thông tin điện tử của Trung tâm (tháng 9).

2. Tình hình tài chính Trung tâm

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm Giám đốc Trung tâm**

1. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Sở Giáo dục và Đào tạo trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Ban Thanh tra nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý cấp trên.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan quản lý cấp trên bằng các hình thức sau đây:

a. Công bố công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại Bảng tin Trung tâm đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học viên xem xét.

c. Công khai lên trang thông tin điện tử của Trung tâm.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân, các tổ chức bộ phận trong trung tâm**

1. Ban Thanh tra nhân dân:

a. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà; Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học viên.

b. Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho Giám đốc. Thời điểm thông báo không quá 15 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

2. Các tổ chức, bộ phận trong Trung tâm:

Tổ chức thực hiện công khai lĩnh vực phụ trách (theo Điều 4 của Quy chế này).

Trên đây là Quy chế công khai của Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông./.